TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẦN GIUỘC,** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 17-7-2020
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIUỘC, TỈNH LONG AN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Huỳnh Thị Giúp
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
Ông Nguyễn Minh Chí
Bà Trần Kim Tuyền

Thư ký phiên tòa: Bà Ôn Tú Trân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc.

Trong ngày 17 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 207/2020/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2020 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phạm Võ Mỹ H, sinh năm 1987; Địa chỉ: Ấp T1, xã T, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.

Bị đơn: Ông Nguyễn Minh G, sinh năm 1986; Địa chỉ: Ấp 2, xã L, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.

(Các đương sự vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo lời trình bày của nguyên đơn – bà Phạm Võ Mỹ H cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án như sau:

Sau thời gian tìm hiểu, quen biết, vào năm 2009 ông G và bà H tự nguyện kết hôn và thực hiện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L theo Giấy chứng nhận kết hôn số 85 quyển số 01/2009 ngày 28-12-2009. Sau khi kết hôn, vợ chồng sinh sống ở xã L. Trong thời gian chung sống, vợ chồng có nhiều mâu thuẫn cãi vã. Nguyên nhân là vợ chồng bất đồng quan điểm sống về việc nuôi dạy con cái, về kinh tế gia đình. Từ năm 2018, bà H và con chung về nhà cha mẹ ruột ở xã T sinh sống đến nay. Thời gian không còn chung sống, không ai quan tâm đến ai, mỗi người đều có cuộc sống riêng. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu được ly hôn với ông G.

Về con chung: Bà H và ông G có con chung tên Nguyễn Minh H1 sinh

ngày 31-7-2010. Cháu H1 hiện đang sinh sống cùng bà H. Bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông G cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Minh G tại Bản tự khai trình bày như sau: Ông đồng ý với ý kiến của bà H về thời gian chung sống, về con chung. Bà H yêu cầu ly hôn thì ông cũng đồng ý do tình cảm vợ chồng không còn. Ông đồng ý giao con chung tên Nguyễn Minh H1 sinh ngày 31-7-2010 cho bà H nuôi dưỡng. Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do bận công việc nên ông xin được vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Phạm Võ Mỹ H khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Minh G, hiện ông G đang cư trú tại xã L, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An nên Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại Khoản 1 Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Bà Phạm Võ Mỹ H và ông Nguyễn Minh G có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt, căn cứ Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án xét xử vụ án vắng mặt bà H, ông G.

[2] Về hôn nhân: Ông Nguyễn Minh G kết hôn với bà Phạm Võ Mỹ H, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã L, huyện Cần Giuộc cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 85 quyển số 01/2009 ngày 28-12-2009, nên xác định hôn nhân giữa ông G và bà H là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Bà H cho rằng ông G không tìm được tiếng nói chung, bất đồng quan điểm sống về mọi mặt. Bà và ông G không còn chung sống từ năm 2018 đến nay. Ông G thống nhất với lời trình bày của bà H về thời gian vợ chồng không còn chung sống và đồng ý ly hôn do tình cảm vợ chồng không còn. Thấy rằng cả ông G và bà H đều không có thiện chí hàn gắn lại tình cảm vợ chồng, cũng như duy trì đời sống vợ chồng nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà H.

[3] Về con chung: Ông G và bà H có con chung là Nguyễn Minh H1 sinh ngày 31-7-2010. Bà H yêu cầu nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông G cấp dưỡng nuôi con. Ông G đồng ý giao con chung cho bà H tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Do đó, để đảm bảo sự ổn định trong cuộc sống của trẻ, Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận của ông G và bà H thống nhất giao con chung cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét đến.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Ông G và bà H xác định không có tài sản chung, nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Bà H là người khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông G, nên bà H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Khoản 1 Điều 9, Điều 56; Điều 82 và Điều 116 Luật Hôn nhân và Gia đình; Khoản 5, Khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà Phạm Võ Mỹ H đối với ông Nguyễn Minh G.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Võ Mỹ H được ly hôn với ông Nguyễn Minh G

2. Về con chung: Bà Phạm Võ Mỹ H và ông Nguyễn Minh G thống nhất giao con chung tên Nguyễn Minh H1 sinh ngày 31-7-2010 cho bà Phạm Võ Mỹ H được tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông G không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, cha mẹ có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Bà Phạm Võ Mỹ H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí bà H đã nộp theo Biên lai thu số 0002348 ngày 05 tháng 6 năm 2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Cần Giuộc.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Cần Giuộc;
- THADS huyện Cần Giuộc;
- UBND xã L, huyện Cần Giuộc;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Thị Giúp

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Giúp